

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu  
trên Cổng dữ liệu mở tỉnh Ninh Thuận**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật an toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của  
Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan  
Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về  
bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của  
Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của  
Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của  
cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2023 Chính  
phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Ban  
Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm  
nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 57/2020/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận Ban hành Quy chế khai thác, sử dụng dữ  
liệu dùng chung tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số  
2783/STTTT-TTCNTTTT ngày 16 tháng 9 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu trên Công dữ liệu mở tỉnh Ninh Thuận; gồm 05 Chương và 15 Điều.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CDS;
- Ban Điều hành CDS;
- Công TTĐT tỉnh;
- VPUB: LĐ, các phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT, VXNV. NNN

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Long Biên**

## QUY CHẾ

Quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở tỉnh Ninh Thuận  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy chế này quy định về quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở tỉnh Ninh Thuận.
- Quy chế này không áp dụng đối với việc khai thác và sử dụng dữ liệu chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước được quy định tại Luật Bảo vệ bí mật nhà nước

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh (sau đây viết tắt là các cơ quan, đơn vị); các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở tỉnh Ninh Thuận.

#### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

- Cổng dữ liệu mở tỉnh Ninh Thuận là điểm đầu mỗi truy cập thông tin, dữ liệu có địa chỉ <https://opendata.ninhthuan.gov.vn> để phục vụ việc công bố dữ liệu mở, cung cấp thông tin về chia sẻ dữ liệu của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.
- Danh mục dữ liệu mở tỉnh Ninh Thuận là danh mục dữ liệu mở của các cơ quan, đơn vị do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và công bố theo quy định.
- Cơ sở dữ liệu chuyên ngành là tập hợp dữ liệu số của ngành, lĩnh vực do cơ quan nhà nước quản lý và được sắp xếp, tổ chức để truy cập, khai thác, chia sẻ, cập nhật thông qua phương tiện điện tử.
- Chủ quản cơ sở dữ liệu là các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì việc xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh.

#### Điều 4. Nguyên tắc cập nhật cơ sở dữ liệu vào hệ thống

- Các thông tin, dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị được thu thập, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng thường xuyên; đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”.

2. Các dữ liệu chuyên ngành do các các cơ quan, đơn vị cung cấp, được công bố trên Cổng dữ liệu mở phải đảm bảo các quy định hiện hành về bảo mật thông tin, không xâm phạm lợi ích của Nhà nước, tổ chức và cá nhân.

3. Cơ sở dữ liệu được các các cơ quan, đơn vị, địa phương chia sẻ lên Cổng dữ liệu mở không được chồng lấn với các cơ sở dữ liệu của bộ, ngành và phải đảm bảo được đồng bộ với cơ sở dữ liệu dùng chung của các bộ, ngành.

4. Các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện trên Cổng dữ liệu mở được cấp phát tài khoản truy cập và được phân quyền để cập nhật các dữ liệu chuyên ngành do đơn vị quản lý theo chức năng, nhiệm vụ.

5. Đối với các cơ quan, đơn vị đã có cơ sở dữ liệu chuyên ngành, có hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo các tiêu chuẩn của ngành và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định, thì cung cấp API để kết nối vào Cổng dữ liệu mở.

6. Quy định về thời hạn cập nhật dữ liệu:

- Đối với dữ liệu cập nhật theo tháng: Cơ quan, đơn vị phải cập nhật dữ liệu lên Cổng dữ liệu mở chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày kết thúc tháng.

- Đối với dữ liệu cập nhật theo quý: Cơ quan, đơn vị phải cập nhật dữ liệu lên Cổng dữ liệu mở chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý.

- Đối với dữ liệu cập nhật theo năm: Cơ quan, đơn vị phải cập nhật dữ liệu lên Cổng dữ liệu mở chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm.

### **Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm**

1. Các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại Điều 7 Chương I của Luật An toàn thông tin mạng, Điều 8 Chương I của Luật An ninh mạng và Điều 6 Chương I của Luật Giao dịch điện tử.

2. Các hành vi không được làm theo quy định tại Điều 8 Chương I của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

3. Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

## **Chương II QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, VẬN HÀNH CỔNG DỮ LIỆU MỞ**

### **Điều 6. Yêu cầu trong việc quản lý dữ liệu**

1. Các cơ quan, đơn vị cử một cán bộ làm đầu mối phụ trách trong việc quản lý, chia sẻ dữ liệu theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 18 Chương VI của Quyết định số 57/2020/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận Ban hành Quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu dùng chung tỉnh Ninh Thuận.

2. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phải tuân thủ các quy định của pháp luật về

an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và các quy định tại Điều 28 của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

3. Tuân thủ các quy định, hướng dẫn kỹ thuật về trao đổi dữ liệu, về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

4. Xác định rõ các nội dung, trường thông tin thống nhất để chia sẻ dữ liệu với Cổng dữ liệu mở của tỉnh.

5. Tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin; các quy định về quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến dữ liệu.

### **Điều 7. Biện pháp quản lý dữ liệu**

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

a) Thực hiện đôn đốc, kiểm tra hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu theo thẩm quyền; hướng dẫn kiểm tra hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu trong cơ quan nhà nước theo quy định.

b) Quản lý việc tích hợp và tương tác dữ liệu; quản lý chất lượng dữ liệu; kiểm tra tính toàn vẹn dữ liệu trên Kho dữ liệu dùng chung và Cổng dữ liệu mở tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm giám sát, quản lý cấu trúc dữ liệu, chất lượng dữ liệu của cơ quan, đơn vị mình cập nhật lên Cổng dữ liệu mở; chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để cập nhật dữ liệu cho Danh mục cơ sở dữ liệu cơ quan, đơn vị mình quản lý.

### **Điều 8. Cách thức vận hành Cổng dữ liệu mở**

1. Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm vận hành, duy trì hoạt động Cổng dữ liệu mở.

2. Các cơ quan, đơn vị công bố các dữ liệu do đơn vị mình thu thập, quản lý theo quy định.

3. Chủ quản hệ thống thông tin tham gia vào quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin khi dữ liệu được quản lý, lưu trữ, xử lý, truyền tải trên hệ thống của mình.

## **Chương III KHAI THÁC DỮ LIỆU TRÊN CỔNG DỮ LIỆU MỞ TỈNH NINH THUẬN**

### **Điều 9. Nguyên tắc khai thác**

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu có thể thực hiện khai thác dữ liệu dùng chung, dữ liệu chuyên ngành được công khai trên Cổng dữ liệu mở.

2. Các cơ quan, đơn vị được cấp quyền để cập nhật, khai thác dữ liệu từ Cổng dữ liệu thông qua tài khoản được cấp của mỗi đơn vị và có trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Các hình thức khai thác cơ sở dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở**

1. Cá nhân, tổ chức tiến hành liên kết vào trang chủ của Cổng dữ liệu mở để thực hiện khai thác dữ liệu.

2. Các cơ quan, đơn vị được cấp tài khoản và mật khẩu đăng nhập vào hệ thống để cập nhật, khai thác dữ liệu.

## **Chương IV TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

### **Điều 11. Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật, điều chỉnh, bổ sung danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung và danh mục dữ liệu mở tỉnh Ninh Thuận.

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý, vận hành Cổng dữ liệu mở; chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan liên quan cập nhật dữ liệu vào hệ thống.

3. Tổ chức hướng dẫn, phổ biến, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các quy định tại Quy chế này.

4. Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cập nhật dữ liệu hằng quý của các cơ quan, đơn vị.

### **Điều 12. Trách nhiệm của đơn vị vận hành**

1. Trực tiếp quản lý, vận hành hạ tầng kỹ thuật, phần cứng, phần mềm, nền tảng, ứng dụng, hệ thống mạng để bảo đảm duy trì hoạt động bình thường của hệ thống Kho dữ liệu dùng chung và Cổng dữ liệu mở, phục vụ thu thập, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh.

2. Thực hiện công tác bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2026 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

3. Tham mưu và trực tiếp khởi tạo, cấp phát, quản lý, xác thực tài khoản người dùng trên Cổng dữ liệu mở.

4. Chủ trì tham mưu, đề xuất nâng cấp, mở rộng Kho dữ liệu dùng chung, Cổng dữ liệu tỉnh Ninh Thuận đáp ứng yêu cầu về lưu trữ, kết nối chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

5. Tổng hợp báo cáo việc cập nhật dữ liệu của các cơ quan, đơn vị theo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu.

**Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ quản cơ sở dữ liệu**

1. Cập nhật dữ liệu chuyên ngành của cơ quan, đơn vị mình lên Cổng dữ liệu mở theo nội dung quy định tại Quy chế này và theo danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung và danh mục dữ liệu mở tỉnh Ninh Thuận.

2. Xây dựng kế hoạch, lộ trình xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cung cấp dữ liệu mở thuộc phạm vi mình quản lý, trong đó xác định cụ thể mức độ, số lượng dữ liệu mở tối thiểu cần công bố theo từng giai đoạn; chịu trách nhiệm về dữ liệu do đơn vị mình cung cấp chia sẻ trên Cổng dữ liệu mở.

3. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các quy định về công bố, chia sẻ dữ liệu mở của tỉnh với Cổng dữ liệu quốc gia.

4. Thực hiện công tác bảo đảm an toàn hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị mình quản lý theo quy định tại Điều 25 của Luật An toàn thông tin mạng và Điều 20 của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

5. Báo cáo cơ quan có thẩm quyền tình hình cung cấp và trao đổi dữ liệu khi có yêu cầu.

6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác dữ liệu mở và cơ quan có thẩm quyền để giải quyết các vướng mắc trong quá trình chia sẻ, sử dụng dữ liệu mở.

**Chương V  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 14. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1. Các đơn vị và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tuân thủ và thực hiện Quy chế này sẽ được đề xuất xem xét khen thưởng theo quy định.

2. Các tổ chức, cá nhân vi phạm Điều 5 Quy chế này tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 15. Tổ chức thực hiện**

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung tại Quy chế này.

2. Định kỳ hàng quý, trước ngày 25 của tháng cuối quý, Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan đầu mối, đơn đốc, theo dõi tình hình triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế./.